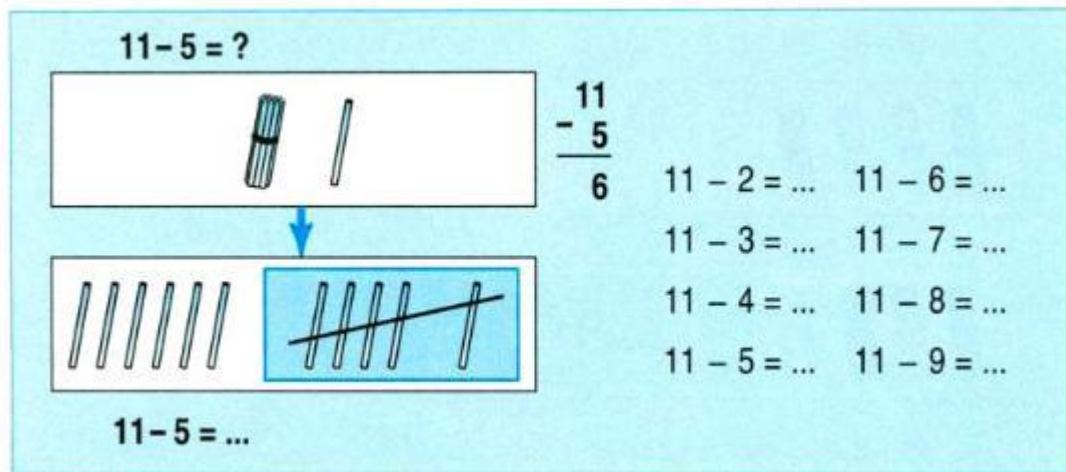


I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ



$11 - 5 = ?$

$\begin{array}{r} 11 \\ - 5 \\ \hline 6 \end{array}$

$11 - 2 = \dots$ $11 - 6 = \dots$
 $11 - 3 = \dots$ $11 - 7 = \dots$
 $11 - 4 = \dots$ $11 - 8 = \dots$
 $11 - 5 = \dots$ $11 - 9 = \dots$

$11 - 5 = \dots$

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Tính

- Đặt tính thẳng hàng.

- Thực hiện phép trừ lần lượt từ phải sang trái, khi hàng đơn vị của số bị trừ không đủ để trừ thì em cần thực hiện phép trừ có nhớ.

Ví dụ: Đặt tính và tính $11 - 8$

Giải

Vậy phép toán đã cho có giá trị bằng 3

Dạng 2: Xây dựng phép toán và tìm kết quả.

- Viết phép tính theo các dữ liệu của đề bài đã cho.

- Thực hiện phép tính để tìm giá trị của kết quả.

Ví dụ: Phép trừ có số bị trừ là 11 và số trừ là 9. Hiệu của phép toán đó có giá trị là.....

Giải:

Hiệu của hai số là:

$$11 - 9 = 2$$

Số cần điền vào chỗ chấm là 2

Dạng 3: Toán đố

- Đọc và phân tích đề
- Tìm cách giải của bài toán: Chú ý các từ khóa “tất cả”; “còn lại“... để sử dụng phép toán phù hợp trong giải toán.
- Trình bày bài toán.
- Kiểm tra lại lời giải và kết quả em vừa tìm được.

Ví dụ: Có 11 quyển vở, em dùng hết 4 quyển vở. Hỏi em còn lại bao nhiêu quyển vở?

Giải:

Em còn lại số quyển vở là:

$$11 - 4 = 7 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: 7 quyển vở.